

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

2/. Ông Nguyễn Văn Sơn.

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Dương Thanh Hậu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 4/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1990

HKTT: ấp Phong Thới, xã Phong Phú, huyện Kế sách, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp N, thị trấn L, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

* *Bị đơn*: Nguyễn Văn N, sinh năm 1985

HKTT: ấp N, xã P, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 9/02/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày: Vào năm 2013, chị với anh Nguyễn Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 13/01/2013. Quá trình chung sống, anh chị không có con chung. Sau một thời gian chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, do không cùng quan điểm, anh chị thường xuyên cãi nhau nên anh chị đã không còn ở với nhau từ đầu năm 2021 cho đến

nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P và anh N được ly hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng anh vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, chị P và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh N nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân: Ngày 13/01/2013 chị P và anh N tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị P cho rằng sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do không cùng quan điểm, anh chị không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay nên chị yêu cầu ly hôn với anh N. Anh N không có ý kiến đối với yêu cầu của chị P. Thấy rằng: Hôn nhân giữa chị P và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian nhưng anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, cho chị và anh N được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị P tự khai không có, không yêu cầu giải quyết, anh N không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp và có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng P.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng P được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2/. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0001669 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Chị P đã nộp đủ tiền án phí. Anh N không phải chịu án phí

4/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục P thẩm.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- UBND TT Ngã Sáu, CT, HG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Viết Tâm